TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 16/2025/HNGĐ – ST Ngày 28/4/2025. V/v: Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lý Viết Chấn.

2.Bà Hoàng Thị Hường.

- Thư ký phiên toà: Bà Nông Thị Lường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2025/QĐST-DS ngày 22/4/2025, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: 03 N, T8, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2.Bị đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 39B L, T 4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Trong bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu H trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Phan Thanh H có tìm hiểu, yêu thương nhau, đến ngày 16/10/2017 chúng tôi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì chúng tôi phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng, tính tình

không hợp nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù đã cố gắng hòa giải nhưng do mâu thuẫn trầm trọng nên chúng tôi đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Xét thấy không còn tình cảm với nhau nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Phan Thanh H.

-Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có 01 con chung là cháu Phan Thành V, sinh ngày 09/7/2019. Tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung cho đến khi cháu trưởng thành.

-Về yêu cầu cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án thì bị đơn ông Phan Thanh H vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Thu H được ly hôn với ông Phan Thanh H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Thành V, sinh ngày 09/7/2019.

Giao cháu Phan Thành V, sinh ngày 09/7/2019 cho bà Đỗ Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đỗ Thị Thu H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Đối với tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Thu H không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, xem xét ý kiến của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1].Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải

quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn ông Phan Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3].Về nội dung:

3.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị Thu H và ông Phan Thanh H có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 16/10/2017, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung, sau một thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống bất đồng nên đã sống ly thân. Vì vậy bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Thanh H; Quá trình giải quyết vụ án ông Phan Thanh H không tham gia tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa bà Đỗ Thị Thu H và ông Phan Thanh H đã đến mức trầm trọng, vợ chồng mâu thuẫn nhưng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà H xác định tình cảm không còn và kiên quyết xin ly hôn, còn ông H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể xác định nguyện vọng của ông về quan hệ hôn nhân. Kết quả xác minh tình trang hôn nhân tại địa phương, mặc dù địa phương không nắm cụ thể mâu thuẫn vợ chồng, tuy nhiên xác định được bà H và ông H không còn chung sống với nhau nữa. Như vậy thấy được quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thu H và ông Phan Thanh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu H, cho bà Đỗ Thị Thu H được ly hôn với ông Phan Thanh H.

3.2.Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng bà H có 01 con chung là cháu Phan Thành V, sinh ngày 09/7/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, hiện nay do bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng, bên cạnh đó ông H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể xác định được nguyện vọng của ông về con chung. Vì vậy việc giao cháu Phan Thành V cho bà Đỗ Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp và đúng với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ông Phan Thanh H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên ông H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và phí tổn nuôi dưỡng con chung.

-Về cấp dưỡng con nuôi chung: Bà Đỗ Thị Thu H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

3.3.Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Thu H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Xét ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu H.

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đỗ Thị Thu H được ly hôn với ông Phan Thanh H.

2.Về con chung: Có 01 con chung là cháu Phan Thành V, sinh ngày 09/7/2019.

Giao cháu cháu Phan Thành V, sinh ngày 09/7/2019 cho bà Đỗ Thị Thu H nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Phan Thanh H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên ông H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và phí tổn nuôi dưỡng con chung.

-Về cấp dưỡng con nuôi chung: Bà Đỗ Thị Thu H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

3.Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Thu H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

4.Về án phí: Nguyên đơn bà Đỗ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0014459 ngày 13/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

5.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND H.K;
-Chi cục THADS H.K;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

-UBND TT P, H.K;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

H’ Năm Bkrông

***Nơi nhận:**
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. BMT;
-Chi cục THADS Tp.BMT;
-UBND xã Long Thạnh H.Giồng Riềng, Kiên Giang;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H’ Năm Bkrông